

Bản án số: 343/2020/HC-PT

Ngày 07 tháng 8 năm 2020

V/v “Khởi kiện yêu cầu hủy quyết định  
xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt  
động xây dựng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Chánh Trung

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Trần Thị Thúy Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 577/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2018 về “Khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1328/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Phú M 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.  
Địa chỉ: Số 01, Đường Phạm Văn Thuận, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Thành M - Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đặng Thanh P là bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Nguồn gốc diện tích đất 1.000m<sup>2</sup> thửa số 691, tờ bản đồ số 33, xã Phú Hội là của cha mẹ ông Đặng Thanh P là ông Đặng Văn M1 và bà Nguyễn Thị Ngọc G. Ngày 19/02/2017, cha mẹ ông P đã ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nói trên cho ông P. Ngày 08/3/2017 ông P được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 650712 đối với diện tích đất 1.000m<sup>2</sup> thửa đất số 691, tờ bản đồ số 33, xã Phú Hội.

Tháng 10 năm 2017, ông P tiến hành xây dựng căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng 65.6m<sup>2</sup> thuộc thửa số 691, tờ bản đồ số 33, xã Phú Hội thì công chức địa chính – xây dựng xã Phú Hội có đến kiểm tra và đi về mà không lập biên bản hay làm việc gì với ông P cũng như cha mẹ ông P, cũng không yêu cầu ông P hay cha mẹ ông P ký vào bất cứ biên bản nào.

Ngày 09/10/2017, bà L đại diện theo ủy quyền của ông P đến UBND xã Phú Hội làm việc theo nội dung ông P xây dựng nhà không phép tại thửa số 691, tờ bản đồ số 33, xã Phú Hội.

Ngày 24/10/2017, ông P nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng số 6273/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2017 của ông Phó chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch – Lê Thành M ký với nội dung thi công xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng (nhà ở), diện tích xây dựng 65.6m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 691, tờ bản đồ số 33.

Sau khi nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng số 6273/QĐ – XPVPHC ngày 17/10/2017, qua tìm hiểu ông P được biết công chức địa chính – xây dựng xã Phú Hội đã lập biên bản vi phạm hành chính số 26/BB-VPHC ngày 02/10/2017 đối với ông Đặng Văn M1 và Biên bản vi phạm hành chính số 30/BB-VPHC ngày 13/10/2017 đối với ông P về hành vi xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng. Cả hai biên bản này đều không có chữ ký của ông P và ông M1 mà chỉ ghi chủ hộ không ký tên.

Bà L cho rằng việc Phó chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6273 là hành vi hành chính không rõ ràng và không có căn cứ, hành vi xây dựng của ông P là xây dựng trên đất không được phép xây dựng hay là không có giấy phép xây dựng.

Về trình tự thủ tục ban hành: Ông P là chủ sử dụng diện tích đất trên nhưng UBND xã Phú Hội lại lập biên bản vi phạm hành chính số 26 ngày 02/10/2017 với cha ông P là ông M1 và lập biên bản vi phạm hành chính số 30 ngày 13/10/2017 đối với ông P. Đồng thời khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với ông P thì không thu hồi hay hủy bỏ biên bản vi phạm hành chính số 26.

Về thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6273 thì không áp dụng quy định của Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013 và Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ là thiếu sót, sai phạm nghiêm trọng không thể khắc phục.

Về thể thức văn bản: Phần cuối không ghi Chủ tịch UBND huyện; KT.Phó Chủ tịch là không đúng quy định về hình thức.

Từ những vi phạm về nội dung, thể thức, căn cứ ban hành quyết định cũng như trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định số 6273 nên ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6273/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2017.

*Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch trình bày:*

Thửa đất số 691, tờ bản đồ địa chính 33, xã Phú Hội thuộc quy hoạch cây xanh cách ly khu công nghiệp, ông Đặng Thanh P đã thực hiện thi công xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng.

Ngày 13/10/2017, UBND xã Phú Hội đã lập biên bản số 30/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng trường hợp của ông Đặng Thanh P.

Ngày 14/10/2017, UBND xã Phú Hội ra quyết định số 126/QĐ-UBND đình chỉ thi công xây dựng vi phạm trật tự xây dựng tại thửa đất số 691, tờ bản đồ số 33 xã Phú Hội.

Trên cơ sở Biên bản số 30/BB-VPHC ngày 13/10/2017 của UBND xã Phú Hội, căn cứ Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự đô thị, Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ, Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ xây dựng quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013. Ngày 17/10/2017 UBND huyện ban hành Quyết định số 6273/QĐ-VPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng đối với ông Đặng Thanh P với mức xử phạt chính là phạt tiền 22.500.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả là yêu cầu ông P tự tháo dỡ công trình xây dựng.

Việc Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định 6273/QĐ-VPHC là đúng quy định, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P.

Từ nội dung vụ án trên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên xử:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 58, 66, 67, 68, khoản 2 Điều 38, Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; điểm a, b, c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thanh P về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6273/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/8/2018, ông Đặng Thanh P kháng cáo yêu cầu phúc xử, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông là xử: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6273/QĐ-XDVPHC ngày 17/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bà Nguyễn Thị Kim L đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Thanh P, bà L vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử - không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Thanh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của ông Đặng Thanh P làm trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Vào ngày 08/3/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Thanh P (theo mẫu thì ghi cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nhưng phần nội dung chỉ cấp giấy chứng nhận 1.000m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) (BL05). Ông Đặng Thanh P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như trên trên cơ sở tài sản của cha, mẹ ông cho lại.

Theo lời trình bày của đại diện cho ông P thì vào đầu tháng 10/2017 ông P tiến hành xây dựng nhà trên phần đất trên. Theo hồ sơ thể hiện vào ngày 02/10/2017, Ủy ban nhân dân xã Phú Hội có lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đặng Văn M1 cha của ông Đặng Thanh P lý do xây dựng công trình trên đất không có giấy phép, biên bản này ông Mông không ký tên. Theo lời trình bày của đại diện cho ông P thì Ủy ban nhân dân xã Phú Hội có mời ông P đến Ủy ban nhân dân xã làm việc vào ngày 09/10/2017 (BL67). Do giấy tờ đất ông P đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 13/10/2017, Ủy ban nhân dân Phú Hội xác lập biên bản số 30/BB-VPHC đối với ông Đặng Thanh P về việc xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng. Ông P không có ký tên (vì đi vắng) có bà Nguyễn Thị Ngọc G mẹ ông P chứng kiến, có 02 người khác làm chứng và đại diện cho chính quyền địa phương ký vào biên bản.

Ngày 14/10/2017, Ủy ban nhân dân xã Phú Hội có ra Quyết định đình chỉ xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 126/QĐ-UBND; ngày 17/10/2017, thì Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 6273/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính do ông Đặng Thanh P xây dựng công trình trên đất không có giấy phép; phạt ông P 22.500.000đ và buộc tháo dỡ toàn bộ công trình.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay đại diện cho ông Đặng Thanh P cũng thừa nhận vào tháng 10/2017 ông P có xây dựng công trình và nhà ở trên phần đất trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ diện tích đất của ông Đặng Thanh P thuộc thửa 691, tờ bản đồ số 33, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch đã được quy hoạch là khu cây xanh cách ly khu công nghiệp theo Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 24/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Vào tháng 10/2017, ông Đặng Thanh P tiến hành xây dựng công trình nhà ở trên đất mà không có giấy phép xây dựng, nên Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch căn cứ vào điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP và điểm a, b, c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ xử phạt ông Đặng Thanh P 22.500.000đ và yêu cầu ông P tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất như trên là có căn cứ.

Việc ông Đặng Thanh P cho rằng Quyết định số 6273/QĐ-XPVPHC ban hành sai thẩm quyền, không áp dụng Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP, thể thức ban hành không ghi Ủy ban nhân dân hay Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người ký ghi Phó Chủ tịch không nhân danh ký thay Chủ tịch là sai. Các vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy- việc Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đặng Thanh P là đúng theo mẫu được ban hành theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP, nên các vấn đề mà ông P đặt ra cho rằng Quyết định số 6273/QĐ-XPVPHC vi phạm nghiêm trọng về tố tụng là không có cơ sở nên kháng cáo của ông P không được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo của ông P không được chấp nhận nên ông P phải nộp 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

*Bởi các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Thanh P.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Điều 30, Điều 32, Điều 157, Điều 158, Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Điều 58, 66, 67, 68, khoản 2 Điều 38, Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định số

121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở. Điểm a, b, c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

**Xử:**

Không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Thanh P về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng số 6273/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đặng Thanh P phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. Ngày 27/8/2018, ông Đặng Thanh P nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005045 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Số tiền này được chuyển quan số tiền thi hành án phải nộp.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/8/2020.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-14b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Chánh Trung**







